TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:30/2018/QĐ-PT	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 06 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét kháng cáo quyết định gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:Bà Dương Thị Liên

Các thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng và Ông Bằng Công Hiệp

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 19/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố TN đã căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 218; Điều 219; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về "tranh chấp thừa kế" giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Vương Thị H, sinh năm 1933.

Trú tại: Xóm H , xã S, TP TN, tỉnhTN.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm H , xã S,thành phố TN, tỉnh TN.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Bùi Thị NT(Chi), sinh năm 1986

+ Chị Bùi Thị H H, sinh năm 1995

Đều trú tại: Xóm H , xã S, thành phố TN, tỉnh TN.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Nguyễn N T – Luật sư văn phòng luật sư T H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: ông Trần Trọng S – Luật sư văn phòng luật sư AT.

Tòa án nhân dân thành phố TN nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn là bà Vương Thị H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh TN hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 19/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN vì Tòa án đã tự ý lập biên bản về việc yêu cầu bà rút đơn

khởi kiện và yêu cầu bà ký vào biên bản. Do không đọc biên bản nên bà đã đồng ý ký.

XÉT THẤY

Xét kháng cáo của bà H hội đồng xét phiên họp nhận thấy:

- Ngày 22/3/2016 bà H làm đơn khởi kiện về việc chia thừa kế Tòa án nhân dân huyện ĐH đã thụ lý vụ án chia thừa kế. Tại bản án số 01/2017/DSST ngày 16 tháng 02 năm 2017 đã xét xử. Do không đồng ý với bản án sơ thẩm bà H và chị T đều có đơn kháng cáo. Ngày 16/6/2017 Tòa án Tỉnh TN đã xét xử hủy bản án sơ thẩm số 01/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐHđể điều tra và xét xử lại. Ngày 20/7/2017 Tòa án nhân dân huyện ĐH đã thụ lý lại vụ án chia thừa kế. Ngày 23/7/2017 bà H làm đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích T trả lại cho bà toàn bộ diện tích đất đang sử dụng (trừ phần diện tích đất đã xây dựng nhà ở và công trình phụ) tại thửa đất số 710a và 710b thuộc tờ bản đồ địa chính số 6, có địa chỉ tại xã S, huyện ĐH(nay là thành phố TN). Do có thay đổi về địa giới hành chính nên vụ án được chuyển đến Tòa án nhân dân Thành phố TN giải quyết theo thẩm quyền.

- Ngày 31/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố TN đã thụ lý vụ án.

- Tại biên bản làm việc ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN với bà Vương Thị H, theo đó bà H trình bày, tháng 3 năm 2016 bà có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện ĐH về việc tranh chấp di sản thừa kế với con dâu là Nguyễn Thị Bích T (do anh Bùi Văn N con trai bà chết năm 2015). Nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết di sản đối với chị Nguyễn Thị Bích T nữa, ngày 23/7/2017, bà đã có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất. Bà xin rút yêu cầu khởi kiện chia thừa kế đối với chị T, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại biên bản làm việc với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Bùi Thị NT(Chi), sinh năm 1986, Chị Bùi Thị Hng H, sinh năm 1995 trình bày không có ý kiến gì đối với việc bà H xin rút yêu cầu khởi kiện về việc kiện chia thừa kế.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng trong nhiều buổi làm việc giữa Tòa án và bà H đều thể hiện bà Vương Thị H xin rút yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Bích T về việc "Tranh chấp di sản thừa kế", bà H cho rằng Tòa án đã tự ý đánh biên bản và đưa cho bà ký, do không đọc biên bản nên bà đã đồng ý ký.Tuy nhiên trong các biên bản làm việc đều thể hiện sự nhất trí của bà về nội dung biên bản bằng việc đồng ý ký vào biên bản. Ngoài ra, bà cũng không cung cấp được cho Tòa án cấp phúc thẩm bất kỳ tài liệu, chứng cứ

nào chứng minh cho việc bà bị Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu bà rút đon và yêu cầu bà ký biên bản như trong đơn kháng cáo của bà. Do vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố TN ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự về việc kiện tranh chấp thừa kế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Đối với yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà về việc yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quan hệ pháp luật "kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất". Xét thấy, vụ án "tranh chấp thừa kế" giữa bà với bị đơn là chị Nguyễn Thị Bích T đã được giải quyết bằng Bản án số 01/2017/DSST của Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử vào các ngày 14, 15, 16 tháng 2 năm 2017. Bản án này sau đó đã bị Tòa án nhân dân tỉnh TN hủy và chuyển lại cho Tòa án nhân dân huyện ĐH thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án chia thừa kế.Tuy nhiên khi giải quyết bà lại thay đổi yêu cầu ,việc thay đổi yêu cầu khởi kiện đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Ngoài ra theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao đã quy định:

Khi xác định điều kiện khởi kiện vụ án dân sự mà đối tượng khởi kiện là quyền sử dụng đất thì thực hiện như sau:

Đối với tranh chấp ai có quyền sử dụng đất thì phải tiến hành hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp theo quy định tại Điều 135 của Luật Đất đai.

Các tài liệu có trong H sơ khi khởi kiện vụ án chia thừa kế bà H có đơn khởi kiện xin thu hồi lại đất gửi UBND xã S huyện ĐH. Nội dung đơn thể hiện bà đề nghị thu hồi đất tên anh N và yêu cầu cô T mang giấy chứng nhận QSD đất ra xã để hủy (BL số 10), biên bản hòa giải V/V thu hồi đất. như vậy, việc tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa bà H với chị T chưa được hòa giải tại UBND xã theo đúng thủ tục. Vì vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố TN không thụ lý giải quyết vụ án "kiện đòi tài sản" của bà do chưa đủ điều kiện khởi kiện trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Bà H có quyền làm đơn khởi

kiện đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết việc "kiện đòi tài sản" của bà bằng một vụ án dân sự khác, sau khi đã đủ điều kiện khởi kiện.

Đối với chi phí thẩm định và định giá, theo quy định tại khoản 4 điều 157 và khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn bà Vương Thị H phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Tại cấp sơ thẩm bà H nộp tổng cộng 4.800.000 đồng đã chi phí hết. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án lại không ghi trong quyết định là một thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 19/2018QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN với lý do không có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện của bà H. Hội đồng phiên họp thấy rằng : Tại đơn đề ngày 23/7/2017 bàH có thay đổi nội dung đơn khởi kiện cụ thể bà yêu cầu đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất chị T đang sử dụng, như vậy quan hệ pháp luật tranh chấp thừa kế không còn tồn tại, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất vì vậy cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với vụ án tranh chấp thừa kế là có căn cứ. Việc đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN hủy quyết định sơ thẩm là không cần thiết như đã phân tích nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314;, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 218; Điều 219; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Vương Thị H,giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự 19/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 123/2017/TLST-DS ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TN về việc "Tranh chấp thừa kế" giữa:

+ **Nguyên đơn:** Bà Vương Thị H, sinh năm 1933.

Trú tại: Xóm H , xã S, TP. TN,tỉnhTN.

+ **Bị đơn:** chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm H , xã S, TP. TN, tỉnhTN.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị NT(Chi), sinh năm 1986

Chị Bùi Thị H H, sinh năm 1995

Đều trú tại: Xóm H , xã S, TP. TN,tỉnh TN.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Nguyễn N T – Luật sư văn phòng luật sư T H.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: ông Trần Trọng S – Luật sư văn phòng luật sư AT.

- Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà Vương Thị H được nhận lại các tài liệu chứng cứ gốc (nếu có) đã nộp cho Tòa án và được quyền khởi kiện lại khi có đủ điều kiện khởi kiện vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm: Hoàn trả bà Vương Thị H 8.750.000 đồng (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015343 ngày 25/4/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh TN.

Án phí phúc thẩm: Bà Vương Thị H được miễn án phí phúc thẩm được trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án theo biên lai số 0006293 ngày 07/05/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- TAND thành phố TN;
-THADS TP TN;
-THADS H ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Liên